

## THÔNG BÁO

(V/v thực hiện thu học phí đối với học sinh, sinh viên năm học 2018 - 2019)

- Căn cứ Nghị định 86/2015/NĐ-CP, ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021.
- Căn cứ Nghị quyết số 26/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021.
- Căn cứ công văn số 176/SGDĐT-KHTC, ngày 19/2/2016 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/2015/NQQ-HĐND ngày 10/2/2015 của hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông.

### I. Những đối tượng miễn, giảm học phí:

#### 1. Miễn 100%:

- Người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng theo pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng
- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa hoặc bị tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế.
- Học sinh từ 16 tuổi đến 22 tuổi thuộc 1 trong các trường hợp quy định tại khoản 1 điều 5 nghị định 136/2013/NĐ-CP, ngày 21/10/2013 học tại các trường THPT.
- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.
- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ đang phục vụ có thời hạn trong lực lượng vũ trang nhân dân.
- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, trường dự bị đại học, khoa dự bị đại học.

#### 2. Giảm 70%:

- Học sinh thuộc dân tộc thiểu số có hộ khẩu tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn theo quy định.

#### 3. Giảm 50%:

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.
- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

### II. Mức thu học phí:

1. Đối tượng thu: Là học sinh không thuộc đối tượng được miễn, giảm học phí nêu trên.

2. Mức thu:

Thu từ tháng 9/2018 đến tháng 5/2019 với mức theo quy định trong nghị quyết 26/2015/NQ-HĐND.

- Đối với các xã thuộc khu vực khó khăn (khu vực III) thu mức:

**25.000 đ/học sinh x 9 tháng = 225.000đ/học sinh/năm học**

- Đối với các xã thuộc khu vực II thu mức:

**30.000 đ/học sinh x 9 tháng = 270.000đ/học sinh/năm học**

- Đối với các xã, phường, thị trấn thuộc khu vực I thu mức:

**45.000 đ/học sinh x 9 tháng = 405.000đ/học sinh/năm học**

### **III. Đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ chi phí học tập:**

1. Học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc bị tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế.

2. Học sinh có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính phủ.

### **IV. Hồ sơ:**

Học sinh thuộc diện miễn, giảm, hỗ trợ nộp các loại hồ sơ sau trước ngày 05/9/2018.

1. Sổ hộ khẩu công chứng: 02 sổ.

2. Đơn (Miễn, giảm, hỗ trợ...).

3. Sổ hoặc giấy xác nhận hộ nghèo (công chứng).

4. Bản sao giấy xác nhận khác liên quan (cha, mẹ bị tai nạn hoặc mắc bệnh được hưởng trợ cấp, có công cách mạng ....).

*Quảng Phú, ngày 15 tháng 8 năm 2018*

**HIỆU TRƯỞNG**